

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI
XẾP DỠ TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 824 /TCL-KHKD
 V/v Biểu giá đóng / rút container
 tại bến đóng rút 125 - cảng Cát Lái.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Quý khách hàng.

Công ty CP DL GNVN Xếp Dỡ Tân Cảng (gọi tắt “Tân Cảng Logistics”) chân thành cảm ơn sự hỗ trợ và hợp tác của Quý khách hàng trong thời gian qua.

Nhằm điều chỉnh phù hợp với biểu giá dịch vụ của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Tân Cảng Logistics thông báo biểu giá dịch vụ đóng/rút container hàng tại bến đóng rút 125 - cảng Cát Lái (*chưa bao gồm thuế GTGT*), áp dụng từ ngày **01/01/2026**, cụ thể như sau:

A. Dịch vụ đóng / rút container

Bảng 1:

Đơn vị tính: VNĐ/container

STT	Phương án làm hàng	20'DC	40'DC	45'DC
01	Đóng gao từ sà lan / ghe vào container (≤ 25 tấn)			
	Loại bao trên 30kg (bao 50kg)	2.288.000	2.943.000	
	Loại bao từ 30kg/bao trở xuống (bao 25kg)	2.371.000	3.036.000	
02	Đóng / rút hàng bao từ container xuống sà lan / ghe			
	+Hàng thông thường, không mùi, không độc hại	2.288.000	2.943.000	
	+Hàng bán, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	3.064.000	4.092.000	
03	Xả hàng xả từ container xuống sà lan / ghe			
	+Hàng thông thường, không mùi, không độc hại	1.562.000		
	+Hàng bán, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	2.228.000		
04	Xả hàng bao từ container xuống sà lan / ghe (theo đề nghị của khách hàng)			
	+Hàng thông thường, không mùi, không độc hại	2.288.000		
	+Hàng bán, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	3.064.000		
05	Đóng thủ công từ xe khách hàng vào cont (chỉ áp dụng cho cont đóng chung booking với mục STT 1&2)			
	+Hàng thông thường, không mùi, không độc hại	1.249.000	1.766.000	2.178.000
	+Hàng bán, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	1.815.000	2.640.000	3.245.000
06	Rút thủ công từ cont xếp lên xe khách hàng (chỉ áp dụng cho cont đóng chung booking với mục STT 1&2)			
	+Hàng thông thường, không mùi, không độc hại	1.463.000	2.035.000	2.481.000
	+ Hàng bán, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	2.096.000	2.987.000	3.658.000
07	Đóng/rút sang container (rút từ container này đóng sang container khác) – chỉ áp dụng cho các container đã thực hiện tại STT 01 & 02	1.876.000	2.684.000	3.146.000



B. Phụ phí và dịch vụ liên quan khác:**1. Phụ thu đóng gạo trên 25 tấn đến $\leq$ 26 tấn từ sà lan/ghe vào container:**

- Loại bao trên 30kg (bao 50kg): 150.000 đồng/container.
- Loại bao từ 30kg/bao trở xuống (bao 25kg): 160.000 đồng/container.

*** Phụ thu đóng gạo trên 26 tấn đến 27 tấn từ sà lan/ghe vào container:**

- Loại bao trên 30kg (bao 50kg): 250.000 đồng/container.
- Loại bao từ 30kg/bao trở xuống (bao 25kg): 270.000 đồng/container.

*** Phụ thu đóng gạo sử dụng loại bao cán màng BOPP, bao bóng:**

- Đối với container đóng bằng hoặc trên 24 tấn, sử dụng loại bao bóng chứa bao nhỏ 5kg bên trong: 100.000 đồng/container.

*** Phụ thu đóng/rút hàng từ xe vào container hoặc ngược lại đối với tất cả các loại hàng có sử dụng xe nâng hàng (loại dưới 5 tấn):**

- Container 20'DC: 82.000 đồng/container
- Container 40'DC: 125.000 đồng/container
- Container 45'DC: 170.000 đồng/container

2. Phụ thu lấy/trả chuyển container rỗng tại các Depot, Terminal phục vụ đóng/rút container tại bến 125 – cảng Cát Lái:**Bảng 2:**

Đơn vị tính: VNĐ/container

TT	Tuyến vận chuyển	Rỗng khô	
		20'DC	40'DC
1	Depot Tân Cảng Mỹ Thủy $\leftrightarrow$ Bến 125 Cát Lái.	284.000	443.000
2	Terminal Cát Lái Giang Nam, Depot Phú Hưng – bến 125 Cát Lái	400.000	600.000

Ghi chú:

- Đơn giá trên ĐÃ bao gồm phí lấy và trả cont rỗng trong bãi cảng Cát Lái, phí đóng/ rút hàng và phí chuyển container hàng sang bãi rút hoặc chờ xuất.
- Đơn giá đóng rút hàng container máy móc, thiết bị; hàng quá khổ, quá tải; hàng giá trị cao được tính giá riêng cho từng trường hợp cụ thể.
- Đơn giá KHÔNG bao gồm phí vệ sinh container rỗng, phí chuyển bãi kiểm hóa, thủ tục hải quan, đảo chuyển lấy container theo yêu cầu và đóng rút có sử dụng xe nâng...
- Hàng thông thường được nêu trên bao gồm các mặt hàng: gạo, hạt đậu, sắn lát, lúa mì...
- Hàng bán, có mùi, độc hại, IMDG được nêu trên bao gồm một trong các mặt hàng sau: phân bón, bột cá, thức ăn gia súc, thức ăn cho thủy hải sản, bã đậu, cám, bột mì, than các loại, hàng ẩm ướt, bụi...

Các biểu giá trước đây trùng hoặc trái với biểu giá này đều bị bãi bỏ. Trong trường hợp các dịch vụ khác chưa được quy định trong biểu giá này, sẽ được áp

dụng theo Biểu giá dịch vụ cảng biển tại cảng Tân Cảng – Cát Lái hiện hành của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn hoặc theo thỏa thuận tại thời điểm phát sinh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHKD.TD4.



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Cường

